

IX.

*Ôi! Người năm xưa quên lời thề
Hoa vừa đưa hương gầy đê mê
Tôi không bao giờ thôi yêu nàng
Tình tang tôi nghe như tình lang!*
(thơ Bích Khuê)

Dalat, thứ Tư 30/4/1975

4:00 chiều. Tôi sợ những buổi chiều thê lương u ám như hôm nay, con người dễ dàng ngã gục trong chính những phần đầu nội tâm cùng cực nhất. Lạy Thượng Đế! Xin mau đem thanh bình để tôi đi ra khỏi ngôi nhà với những ám ảnh dầy đặc này. Tôi đã cố gắng hết lòng mà vẫn không thể nào tự chiến đấu nổi. Phải thú nhận, tôi vẫn còn yêu anh ghê gớm, nhưng cũng có một nỗi ghê gớm hơn dầy vò trái tim từng chập: đó là khuôn mặt lạnh lẽo của anh. Thời gian sẽ trôi, đem theo tất cả những đau thương sâu đậm nhất. Bây giờ, hơn cả niềm tin vào Thượng Đế, tôi chỉ còn biết níu kéo vào hai chữ Thời Gian.

6:00 chiều. Đọc Kazantzakis:

*“Trọn đời tôi, có một từ ngữ luôn luôn hành hạ đập quất tôi.
Đó là chữ ‘Đi Lên!’”*

7:00 tối. Càng thêm một chút hy vọng ra đi khi quân đội Bắc Việt đã vào đến tận Xa Cảng miền Đông. Trong Sài Gòn, rối loạn cướp bóc toi bời. Nguyên cầu cho phía Cộng Sản tiến nhanh vào thủ đô để tình hình ngã ngũ trắng đen, tôi sẽ biết được cuộc đời mình ra sao.

11:00 khuya. Lạy Thượng Đế, con chỉ xin Ngài một điều: *“Hãy giúp cho con cái gì Ngài muốn.”*

12:00 khuya. Không thể nào ngủ được, tâm tự nhẹ nhõm lạ kỳ. Tôi nghĩ đến ngày ra đi và lần thứ nhất thoáng nghe lưu luyến phần nào nơi chốn này, khác hẳn thời gian tuyệt vọng đã qua. Sự lưu luyến đặc biệt dành cho bốn đứa nhỏ và người đàn bà. Bốn đứa con anh, chúng chưa hề làm đau đớn tôi nên theo với sự phân ly sắp đến, lòng không khỏi nao nao rung cảm. Mỗi đứa trẻ mang một tính chất và có cùng tôi những kỷ niệm riêng biệt.

Thoạt tiên là cu Tí, cậu con trai thứ nhì 15 tuổi của anh với

những đêm làm việc trong Duy Tân, những buổi chiều ngồi ăn ở Thanh Trà, nét xa lạ ẩn đầy trên dáng cách. Qua những đêm cuối cùng ở dancing, tôi dạy chú bé học solfège, sự lạnh nhạt vui đi chút ít. Khi tôi về ở chung trong căn biệt thự này, cu Tí đến gần tôi hơn trên những giúp đỡ vật vãnh, thái độ ngoan ngoãn lễ phép. Chú bé rất ít nói nhưng tình cảm lai láng. Một đêm giá lạnh, cả áp kéo đi xem văn nghệ đoàn văn công Bắc

Viết vào diễn ở hội trường áp, gia đình anh và cả tôi cùng đến dự. Duy nhất một mình cu Tí đứng cạnh tôi suốt buổi. Khi trời khuya dần xuống, cu Tí cởi cái pardessus choàng qua vai tôi mà nói:

“Cô khoác áo con vào kẻo lạnh. Con là con trai, khoẻ hơn cô.” (Lúc ấy, anh đứng cùng vợ, cách xa một quãng.)

Thứ nhì, Vân Bích với

nụ cười làm quen buổi chiều tê tái đầu tiên tôi đến trong gia đình anh. Những đêm kế tiếp, khi anh ngủ lại 33 Phan Đình Phùng, anh cho hai đứa con gái đến ngủ bên 17 Phan Đình Phùng cho tôi đỡ sợ. Đêm khuya vừa ngời viết nhạc, tôi vừa nghe Vân Bích tâm sự, trong lúc bé Hồng nấu chè bên cạnh.

Trong câu chuyện “có một cậu trai cùng lớp ngỏ tình yêu cho cô”, cô bé 17 tuổi đã nói: “Con không muốn kể chuyện này với bố mẹ, nhất là bà nội. Chẳng ai muốn nghe vì họ nghĩ rằng con còn con nít.” Đột nhiên Vân Bích nói: “Mẹ con không bao giờ nghĩ đến tụi con, chỉ mãi lo chạy đuổi theo bố. Giá gì tụi con có được một người họ hàng như cô!”

Tôi thật ngạc nhiên vì tình cảm cô bé. Nửa đùa nửa thật, tôi hỏi: “Bích nghĩ cô có nên bỏ bố mà đi?”

Suy nghĩ một lát, Vân Bích đáp: “Con nghĩ cô nên ở lại Dalat nếu cô thương bố. Mẹ con không biết làm gì khác hơn là ghen tương chửi rủa. Trong suốt nhiều năm, thật lâu trước khi bố gặp cô, kể từ lúc chính tay bà đổ 40 lít xăng chung quanh ngôi biệt thự của gia đình trên bãi biển Nha Trang rồi nổi lửa đốt cả một sản nghiệp bố tạo ra trong 18 năm ròng rã, luôn với ý định giết chết chồng con, đời sống tình cảm giữa hai người không còn gì nữa. Nếu cô thương bố và thương chúng con, cô nên ở lại. Cô đi, bố buồn, tụi con còn khổ nữa. Không có cô, bố chẳng thể làm gì được từ tinh thần cho đến đời sống.”

Đêm ấy, tôi đã cảm động ngần nào trước những lời chân tình của cô bé chưa đầy 18 tuổi. Khi về đây, cũng chính Vân Bích là người bạn gần gũi nhất của tôi trên mọi việc, luôn những lần đi họp trong áp, cô bé chỉ đi và về với tôi.

Lại bé Hồng 12 tuổi,

giương đôi mắt nhìn tôi buổi chiều đầu tiên đến đây và cứ nhìn trộm cả buổi tối, để tôi có ngay cảm tình cùng bé. Những khám phá về sau rằng bé ít được bố thương nhất nhà đã đưa tôi lại gần bé, dắt bé theo trong các cuộc dạo chơi những khu vườn hoang chung quanh. Những sáng hái xú hái rau vườn nhà bà Lăng, đâu đâu cũng chỉ là tôi với bé. Những lần lang thang kiếm hoa marguerite trên các ngọn đồi, bé đều theo chân tôi và nói lên ý nghĩ: “Từ khi cô về đây, chúng con bắt đầu quen với cái thói cắm hoa trong phòng. Bố nói cô mê hoa

marguerite lắm, dặn con với chị Bích hề thấy hoa marguerite đâu thì nhớ hái về cho cô.”

Tôi cười:

“Thế bé Hồng có muốn cô ở lại đây không?”

Bé Hồng đáp không suy nghĩ:

“Cô ở lại đi! Con thích cô ở lại!”

Cuối cùng là chú bé tên Hùng 16 tuổi, gọi tên trong nhà là Bờm, (đã từng hai lần là nguyên nhân cho mọi đau khổ của tôi từ các trận đòn ghen và những lời chửi mắng thậm tệ mà người đàn bà đồ xuống trước kia) cũng

lần lượt tỏ bày tình thân thiện. Cảm động nhất là vào một buổi sáng, lúc tan vỡ giữa anh và tôi đã xảy ra, Bờm trở về sau phiên gác đêm theo quy chế Cộng Sản, đến gõ cửa phòng tôi, rút từ trong túi ba quyển tiểu thuyết bằng tiếng Pháp của Gide, Tolstoi và Sagan, đưa cho tôi:

“Con biết cô Thu Vân mê đọc sách nên đem về cho cô.”

Tôi cảm động quá đến không thốt nổi lời cảm ơn trong một lúc. Để rồi sau đó, cứ sáng sáng tỉnh dậy, tôi đều mong chờ như một niềm vui độc nhất trong ngày, Bờm trở về sau phiên gác đêm, mang cho tôi từng chồng sách quý nhất nhanh trong các ngôi biệt thự bỏ hoang trong khu cư xá đại học.

Luôn những đêm trời thật lạnh, bên nồi khoai luộc ngoài vườn, bốn đứa trẻ xúm lại nghe tôi kể các mẩu chuyện văn chương. Những khi ấy tôi tìm ra niềm vui thật sự. Những khi ấy, tâm hồn tôi mới vui bớt được chút nào nỗi đau thương.

Và người đàn bà? Từ khi về đây, đã hơn một tháng, tôi ý thức ra rằng, cả tôi lẫn bà đều khổ trong cái tình tay ba ngang trái. Vì vậy mà sự xa cách ngày càng giảm xuống và biến mất hẳn giữa những ngón ngang dần xé theo thời cuộc và chính tâm tình mình.

Chỉ duy nhất thương cho anh cái ước mơ thuận thảo giữa tôi và gia đình anh mà anh từng hơn một lần ôm ấp. Giờ đây khi điều mơ ước này chớm đạt thì tôi đã mãi mãi bay xa khỏi cuộc đời anh.

Hay có phải, anh cũng curu mang một định mệnh như tôi, suốt đời muộn màng, phấn đấu và vượt mất khỏi tay những gì đáng ra là nắm được? Hoặc giả, anh cũng chẳng khác nào tôi, con người cứ mãi đi tìm hạnh phúc bằng những ảo ảnh do chính mình tưởng tượng nên?

Hình như thế?

Nhưng thôi!

Việc gì rồi cũng phải có hồi kết thúc. Khác chẳng là sự giữ lại hay không trong lần chung cuộc ấy, cái ẩn tượng, kỷ niệm đẹp về nhau.

*(Trần Thị Bông Giấy
Viết lại 20 năm sau tại San Jose, Cali.
Thứ Sáu, Sep. 7/1995)*
[]